

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN H  
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 30-7-2019

V/v: Ly hôn, giao con chung

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

- ***Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Đình Học

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Bùi Văn Hồng

2. Ông Nguyễn Chí Vương

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Trần Thị Lan– Thư ký Tòa án nhân dân huyện H.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên tòa:*** Ông Dương Văn Sáu – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 7 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 232/2019/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 5 năm 2019 về việc “*Ly hôn, giao con chung*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2019/QĐXXST- HNGĐ ngày 05/7/2019 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Dương Thị H, sinh năm 1985;

Nơi cư trú: Tổ 08, ấp A, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước.

- *Bị đơn:* Anh Trịnh Hoàng A, sinh năm 1979;

HKTT: số nhà 272, ấp T, xã T, huyện T, huyện Th, TP.Cần Thơ;

Nơi cư trú: Tổ 08, ấp A, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước.

*(Nguyên đơn, bị đơn có mặt)*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện đề ngày 24 tháng 4 năm 2019, bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án trước khi mở phiên tòa và tại phiên tòa nguyên đơn chị Dương Thị H trình bày:*

*Về quan hệ hôn nhân:* Chị H và anh A tự nguyện tìm hiểu, chung sống với nhau năm 2011, chị H và Anh A có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước theo giấy đăng ký kết hôn số 115/2011, quyền số 01/2011 ngày 05/12/2011; có tổ chức lễ cưới và được sự đồng ý của hai bên gia đình; Sau khi kết hôn vợ chồng ra nhà trọ sinh sống tại tỉnh Bình Dương để làm công nhân; vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là anh A ham chơi, đánh bài, nhậu nhẹt và không lo cho gia đình vợ, con; sau khi sinh con năm 2012 thì vợ chồng tH xuyên cãi vã lẫn nhau, anh A mang xe đi cầm cố để đánh bài nên vợ chồng đã ly thân từ đó đến nay, chị H cùng con về cha mẹ chị sinh sống cho đến nay. Nay chị H xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống vợ chồng không thể kéo dài nên chị H yêu cầu ly hôn với anh A để ổn định cuộc sống.

*Về con chung:* Quá trình chung sống, chị H và anh A có một con chung tên Trịnh Hoàng Gia B, sinh năm: 2012, nay ly hôn chị H yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung và không yêu cầu anh A cấp dưỡng nuôi con chung.

*Về tài sản chung và nợ chung:* không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa anh Trịnh Hoàng A trình bày:*

Anh A thống nhất như trình bày của chị H về quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung, nợ chung và nguyên nhân mâu thuẫn; Anh A thừa nhận anh có nhậu nhẹt nhưng anh không bài bạc, đánh đề, cá độ như chị H khai, vợ chồng không cãi vã nhau, vợ chồng chưa đến mức trầm trọng, do chị H nghe lời gia đình nên chị H làm đơn xin ly hôn thì anh A không đồng ý vì anh A cho rằng vẫn còn thương yêu vợ con, muốn được đoàn tụ.

*Về con chung:* Thống nhất như chị H trình bày, hai vợ chồng có một con chung tên Trịnh Hoàng Gia B, sinh năm: 2012; Anh A cho rằng nếu Tòa án cho anh ly hôn với chị H thì anh đồng ý giao con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, anh A không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

*Về tài sản chung và nợ chung:* không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết

*Tại phiên tòa ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H như sau:*

*Về tố tụng:* Thẩm phán đã tiến hành tố tụng đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án đến trước khi mở phiên tòa nhưng từ khi thụ lý vụ án đến khi phân công Thẩm phán giải quyết vụ án chậm theo quy định;

tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã tiến hành tố tụng đúng theo quy định của pháp luật; các thành phần tham gia tố tụng đúng theo quy định của pháp luật và thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định. Tại phiên tòa anh A xác định anh không thường xuyên sinh sống tại địa chỉ tổ 08, ấp A, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước mà hộ khẩu của anh tại ấp Thạnh Hưng, xã T, huyện Th, TP. Cần Thơ nhưng anh không có nơi ở ổn định; sau khi chung sống với chị H và sinh con thì anh cũng thuê nhà trọ ở tỉnh Bình Dương để đi làm công nhân không ổn định nhưng vợ con anh ở ấp A, xã T, huyện H nên Anh vẫn về địa chỉ trên để thăm vợ con và sinh sống; khi chị H khởi kiện ly hôn tại tòa án nhân dân huyện H và triệu tập Anh A vẫn có mặt vì lần đầu chị H thông báo cho Anh biết, những lần khác là Anh nhận giấy triệu tập trực tiếp tại tòa án nên anh vẫn có mặt để giải quyết và phiên tòa anh cũng có mặt; nay anh vẫn yêu cầu tòa án nhân dân huyện H giải quyết và chị H cũng lựa chọn tòa án nhân dân huyện H giải quyết nên tòa án nhân dân huyện H giải quyết là đúng quy định.

*Về nội dung vụ án:* Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào các lời khai, tranh luận tại phiên tòa. Xét thấy quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh A đã mâu thuẫn trầm trọng, đã được địa phương xác nhận do anh A thường xuyên bài bạc, mâu thuẫn kéo dài nhiều năm liền; Tòa án đã hòa giải đoàn tụ nhiều lần nhưng chị H cương quyết ly hôn nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn chị Dương Thị H, cho chị H ly hôn với anh Trịnh Hoàng A. Về con chung và mức cấp dưỡng: đề nghị ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự giao con chung cháu Trịnh Hoàng Gia B, sinh năm 2012 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, anh A không phải cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung, nợ chung: không có nên đề nghị không xem xét

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tra Anh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Tại phiên tòa anh A khai anh có hộ khẩu tại ấp Thạnh Hưng, xã T, huyện Th, TP. Cần Thơ nhưng Anh thừa nhận Anh đi làm công nhân không có nơi ở ổn định; sau khi kết hôn với chị H và sinh con chị H cùng con sinh sống tại gia đình cha mẹ chị H tại xã T huyện H, tỉnh Bình Phước và anh ở trọ tại tỉnh Bình Dương để đi làm công nhân và về thăm con và vợ tại địa chỉ trên nên xác định anh A có nơi cư trú Tổ 08, ấp A, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước nên; tại phiên tòa chị Dương Thị H vẫn giữ nguyên khởi kiện ban

đầu, yêu cầu được ly hôn với anh A; anh A có nơi cư trú tại ấp A, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước; Căn cứ theo Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì đây là vụ án ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Dương Thị H và Anh Trịnh Hoàng A sau thời gian tìm hiểu và chung sống, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước theo giấy đăng ký kết hôn số 115/2011, quyền số 01/2011, ngày 05/12/2011; hôn nhân tự nguyện, không có sự ép buộc hay lừa dối nào; được sự đồng ý của hai bên gia đình; có tổ chức lễ cưới đúng theo phong tục, tập quán của người Việt Nam; đó là hôn nhân hợp pháp phù hợp với quy định tại điều 9 và điều 11 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000 và đạo đức xã hội. Nguyên nhân mâu thuẫn, theo chị H trình bày là do anh A, hay nhậu nhẹt, thường xuyên chơi bài bạc, cá độ đá bóng và anh A không chăm lo cho cuộc sống gia đình, vợ con nên vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau và kéo dài. Cũng được hai bên gia đình khuyên ngăn nhiều lần để vợ chồng đoàn tụ nhưng không có kết quả, chị H cương quyết quyết định ly hôn với anh A; tuy nhiên, anh A không đồng ý ly hôn với chị H, muốn được vợ chồng đoàn tụ để cùng nuôi dạy con cái vì anh cho rằng mâu thuẫn vợ chồng chưa đến mức trầm trọng và anh xác định anh chỉ nhậu nhẹt, không đánh bài hay cá độ đá bóng và cầm cố tài sản như chị H trình bày mà chị H nghe lời của gia đình vợ nên yêu cầu ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy: tại biên bản xác minh ngày 24/7/2019 được ban ấp A nơi chị H, anh A sinh sống xác nhận trong cuộc sống do anh A bài bạc kéo dài nhiều năm liền dẫn đến vợ chồng mâu thuẫn, vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau, vợ chồng chị H, anh A hiện nay sống ly thân; quá trình mâu thuẫn được sự khuyên răn của gia đình nhưng cũng không có kết quả; Tòa án đã tiến hành hòa giải nhiều lần để các bên về đoàn tụ gia đình nhưng vẫn không có kết quả và chị H yêu cầu được ly hôn. Từ những nhận định trên xét thấy quan hệ hôn nhân giữa chị H, anh A đã mâu thuẫn trầm trọng, kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Để ổn định cuộc sống cho các bên sau này và đảm bảo sự ổn định trong cuộc sống của con chung nên cần chấp nhận yêu cầu được ly hôn của chị H đối với anh A.

[3] *Về con chung*: Quá trình chung sống vợ chồng có một con chung tên Trịnh Hoàng Gia B, sinh năm: 2012, chị H yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung và không yêu cầu anh A cấp dưỡng nuôi con chung. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, anh A đồng giao con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, anh không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Hội đồng xét xử xét thấy đây là sự tự nguyện thỏa thuận của các đương sự và phù hợp với nguyện vọng của các con chưa thành niên nên HĐXX cần ghi nhận.

[4] *Về tài sản chung và nợ chung*: Các đương khai không có nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

[5] *Về án phí*: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định.

[6] Về ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa: Tại phiên tòa ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H có căn cứ pháp luật, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

**Vì các lẽ nêu trên;**

### **QUYẾT ĐỊNH:**

*Áp dụng Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 147 và Điều 235 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 82, 83, 84 và Điều 85 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;*

*Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.*

#### **Tuyên xử:**

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Dương Thị H; Chị Dương Thị H được ly hôn với anh Trịnh Hoàng A.

Giấy đăng ký kết hôn số 115/2011, quyển số 01/2011 ngày 05/12/2011 của Ủy ban nhân dân xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước không còn giá trị pháp lý khi Bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: Ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

Giao con chung tên Trịnh Hoàng Gia B, sinh năm: 2012 cho chị Dương Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, Anh Trịnh Hoàng A không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích mọi mặt của con chưa thành niên, khi người trực tiếp nuôi con không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con; Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng có thể thay đổi.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Dương Thị H phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số

0005391 ngày 16/5/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Bình Phước.

5. *Quyền kháng cáo:* Nguyên đơn, bị đơn có mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

***Nơi nhận:***

- TAD tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện H;
- THADS huyện H;
- Dương sự;
- UBND xã T, h.H;
- Lưu: HS, VT.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(Đã ký)*  
**Nguyễn Đình Học**